

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-PT

Ngày: 24/02/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Đào Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2023, về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1962. Có mặt

1.2. Bà Phan Thị S, sinh năm 1973. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 03, ấp Minh Phong xã Bình An, huyện C, tỉnh K.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông C và bà S: Anh Phan Mạnh D, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: 117/10 Trương Định, khu phố 5, phường An Bình, thành phố R, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Vũ Đ, sinh năm 1951. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện C, tỉnh K.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là:* Chị Đoàn Thị H T, sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: Số 143, tổ 7, ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện C, tỉnh K.

3. Người kháng cáo: Ông Đoàn Vũ Đ - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo nguyên đơn ông Nguyễn Duy C, bà Phan Thị S và người đại diện theo ủy quyền trình bày:** Vào ngày 29/11/2021 ông Đ có nhờ ông, bà vay giúp số tiền 450.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng. Ông Đ có viết giấy nhận nợ và hẹn trả tiền vào ngày 03/12/2021. Tuy nhiên đến ngày hẹn nhưng ông Đ không trả tiền, vợ chồng ông bà đã rất nhiều lần đến nhà tìm nhưng không gặp và cũng không liên lạc được với ông Đ. Nay yêu cầu ông Đoàn Vũ Đ thanh toán số tiền gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/5/2022 là 29.800.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật cho đến khi kết thúc vụ án. Yêu cầu ông Đoàn Vũ Đ thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông không yêu cầu thêm người có trách nhiệm liên đới trả nợ với ông Đ.

- **Theo bị đơn ông Đoàn Vũ Đ trình bày:**

Ngày 29/11/2021 ông có vay của vợ chồng ông Nguyễn Duy C số tiền 450.000.000 đồng. Khi vay, chính tay ông viết biên nhận nợ đề ngày 29/11/2021 với vợ chồng ông C và ông đã nhận đủ số tiền 450.000.000 đồng từ ông C. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông bị người khác giật nợ nên không có khả năng thanh toán theo yêu cầu của vợ chồng ông C.

Ông trình bày thêm số tiền 450.000.000 đồng vay từ vợ chồng ông C là ông cho bà Huỳnh Ánh H vay lại, nay bà H không trả nên ông đã khởi kiện và Đ được Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết. Khi nào bà H thanh toán nợ cho ông thì ông sẽ trả nợ gốc cho vợ chồng ông C và ông xin không tính lãi.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền bị đơn đã trả lãi là 7.000.000đ vào số tiền lãi còn nợ. Nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn xin trả dần là 5.000.000đ/tháng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K đã xét xử, quyết định:

Buộc bị đơn ông Đoàn Vũ Đ phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Duy C và bà Phan Thị S số tiền vốn gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 22.800.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 472.800.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 31/10/2022 bị đơn ông Đoàn Vũ Đ có đơn kháng cáo: Do hoàn cảnh khó khăn ông xin trả 5.000.000đ/tháng nhưng bản án sơ thẩm buộc trả một lần nên ông không đồng ý. Đồng thời yêu cầu xem xét về phần án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ xin rút một phần nội dung kháng cáo về việc xin trả dần. Đồng thời, có yêu cầu được miễn án phí cho ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án và hướng đề nghị giải quyết: Do người đại diện theo ủy quyền của ông Đ thừa nhận số tiền nợ và xin rút một phần nội dung kháng cáo về việc xin trả dần là phù hợp với quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần nội dung kháng cáo về việc xin trả dần. Tuy nhiên, ông Đ thuộc trường hợp được miễn án phí và tại phiên tòa phúc thẩm có yêu cầu nên đề nghị xem xét miễn án phí cho ông Đ. Do đó, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đ. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST, ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K về phần án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về nội dung vụ án như sau:* Vào ngày 29/11/2021 ông Nguyễn Duy C và bà Phan Thị S có cho ông Đoàn Vũ Đ vay số tiền là 450.000.000 đồng, các bên có làm biên nhận, ông Đ cam kết đến ngày 03/12/2021 sẽ trả số tiền nợ (BL 04), nhưng đến nay ông Đ không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Nay ông C, bà S yêu cầu ông Đ trả tiền gốc là 450.000.000đ và tiền lãi là 22.800.000đ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Đ thừa nhận và đồng ý trả cho ông C, bà S tổng số tiền là 472.800.000 đồng (*Trong đó, tiền gốc là 450.000.000đ, tiền lãi là 22.800.000 đồng*). Đồng thời, xin rút một phần nội dung kháng về việc xin trả dần là 5.000.000đ/tháng. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần nội dung kháng cáo.

Đối với nội dung kháng cáo về việc xem xét miễn án phí, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ vào “Đơn xin miễn nộp tiền án phí của ông Đoàn Vũ Đ” (BL 35), yêu cầu được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng do ông Đ không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 như nêu trên, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông Đ có yêu cầu xem xét miễn nộp án phí do thuộc trường hợp “người cao tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên được Hội đồng xét xử chấp

nhận. Theo đó, chấp nhận một phần kháng cáo về việc xét miễn án phí cho ông Đ theo quy định. Vì vậy, bản án dân sự sơ thẩm bị sửa về phần án phí nhưng mang tính khách quan.

[3] *Về án phí dân sự*: Miễn án phí cho ông Đoàn Vũ Đ do thuộc trường hợp “Người cao tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Duy C và bà Phan Thị S số tiền là 11.900.000 đồng theo biên lai thu số 0009428 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Đoàn Vũ Đ số tiền là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0005153, ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều: 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông Đoàn Vũ Đ yêu cầu xem xét về phần án phí.

Đình chỉ một phần nội dung kháng cáo của ông Đoàn Vũ Đ về việc kháng cáo xin trả dần số nợ.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST, ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K (về phần án phí).

Tuyên xử:

1. Buộc ông Đoàn Vũ Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy C và bà Phan Thị S số tiền là 472.800.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 22.800.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự*: Miễn án phí cho ông Đoàn Vũ Đ do thuộc trường hợp “Người cao tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Duy C và bà Phan Thị S số tiền là 11.900.000 đồng theo biên lai thu số 0009428 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Đoàn Vũ Đ số tiền là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0005153, ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Út Mẫn

Nguyễn Thị Nhiên

Đặng Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- THA dân sự huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân